

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh tài liệu giải bài tập môn Anh 11 Unit 1 chi tiết, dễ hiểu nhất. Mời các em tham khảo phần Unit 7 lớp 11 Language Focus - World Population dưới đây.

Put the verbs in brackets into the correct form. Add 'll/will,or 'd/would if necessary.

E. LANGUAGE FOCUS

Pronunciation: /kl/ - /gl/ - /kr/ - /gr/ - /kw/

Grammar:

1. Conditional types 1 and 2 (revision)
2. Conditional type 3 (revision)
3. Conditional in reported speech

Tạm dịch:

- Phát âm: /kl/ - /gl/ - /kr/ - /gr/ - /kw/

- Ngữ pháp:

1. Câu điều kiện loại 1 và 2 (ôn tập)
2. Câu điều kiện loại 3 (ôn tập)
3. Câu điều kiện trong câu tường thuật

Pronunciation

Listen and repeat.

Practise reading aloud this dialogue.

(Thực hành đọc to những câu sau)

A: Didn't you go to the cricket club?

B: Yes, I did go to the cricket club.

A: Was it crowded?

B: Quite crowded.

A: Was Greg there?

B: Greg was there, yes. And Robert Queen was there, too.

A: Does Robert Queen like cricket?

B: No, he doesn't. He quarrelled with Greg. He went to the pub and drank some glasses of beer.

A: Oh dear!

B: Mm. Shall I take your clothes to the cleaner's?

Tạm dịch:

A: Bạn đã đến câu lạc bộ đá cầu à?

B: Ừm, mình đã đến câu lạc bộ đá cầu.

A: Có đông nhiều không?

B: Khá đông.

A: Greg có đó không?

B: Greg ở đó, có. Và Robert Queen cũng ở đó nữa.

A: Robert Queen thích đá cầu à?

B: Không. Anh ấy cãi nhau với Greg. Họ đến quán rượu và uống vài cốc bia.

Giải unit 7 lớp 11 Language Focus Task 1

Put the verbs in brackets into the correct form. Add 'll/will or 'd/would if necessary.

(Chia các động từ trong ngoặc ở dạng đúng. Thêm 'll/will, hoặc 'd/would nếu cần thiết.)

1. I (drive)..... to work if I had a car.

2. Where in Vietnam would you like to live if you (can)choose?

3. If the weather (be)good, we will have lunch outside.

4. If the company offers me a job, I think I (take)it.

5. Many people would be out of work if that factory (close)down.

6. If you finish before 4:30, I (come)and pick you up.

Hướng dẫn giải:

- | | | |
|-----------------|--------------|--------------|
| 1. world drive | 3. Is | 5. closed |
| 2. could choose | 4. will take | 6. will come |

Tạm dịch:

1. Tôi sẽ lái ô tô đi làm nếu tôi có ô tô.
2. Bạn sẽ sống ở đâu của Việt Nam nếu bạn có thể chọn lựa?
3. Nếu thời tiết đẹp, chúng ta sẽ ăn trưa ngoài trời.
4. Nếu công ty cho tôi việc làm, tôi nghĩ tôi sẽ nhận.
5. Nhiều người sẽ thất nghiệp nếu nhà máy đóng cửa.
6. Nếu bạn hoàn thành trước 4:30 mình sẽ đến và đón bạn.

Giải unit 7 lớp 11 Language Focus Task 2

Put the verbs in brackets into the correct form.

(Chia các động từ trong ngoặc ở dạng đúng.)

1. They would have paid you more if they (be told).....of its value.
2. If I (realise)that Greg wanted to get up early, I would have woken him up.
3. If you had had breakfast, you (not/be).....hungry.
4. If they had had enough money, they (buy).....that house.
5. If he (study)harder, he would have passed the exams.

Hướng dẫn giải:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. had been told | 4. would have bought |
| 2. had realized | 5. had studied |
| 3. wouldn't have been | |

Tạm dịch:

1. Họ sẽ trả tiền cho bạn nếu họ được báo giá.
2. Nếu tôi nhận ra Greg muốn dậy sớm tôi sẽ đánh thức anh ấy.

3. Nếu bạn ăn sáng bạn sẽ không đói bụng.
4. Nếu họ có đủ tiền họ sẽ mua căn nhà đó.
5. Nếu anh ấy học chăm chỉ hơn, anh ấy sẽ đỗ kỳ thi.

Giải unit 7 lớp 11 Language Focus Task 3

Change the following conditional sentences into reported speech.

(Chuyển các câu điều kiện sau thành câu tường thuật.)

1. "I will come to see you if I have time," the man said to her.
2. "What would you say if someone stepped on your feet?" he asked her.
3. "If it doesn't rain, we will go out with you," they said to me.
4. "What would you do if you were a billionaire?" the man asked the woman.
5. "If you had asked me, I would have lent you my motorbike." the man said to me.
6. "They would be very disappointed if you did not come," the man said to his daughter.
7. "I'm sure they will understand if you explain the situation to them" the boy said to the girl.

Hướng dẫn giải:

1. The man told her he would come to see her if he had time.
2. He asked her what she would say if someone stepped on her feet.
3. They told me if it didn't rain, they would go out with me.
4. The man asked the woman what she would do if she were a billionaire.
5. The man told me if I had asked him, he would have lend me his motorbike.
6. The man told his daughter the would be very disappointed if she didn't come.
7. The boy told the girl he was sure they would understand if she explained the situation to them.

Tạm dịch:

1. Người đàn ông nói với cô ấy " Tôi sẽ đến gặp cô nếu tôi có thời gian."
- => Người đàn ông nói với cô ấy rằng ông sẽ đến gặp cô nếu ông có thời gian.

2. Anh ấy hỏi cô ấy " Bạn sẽ làm gì nếu ai đó giẫm lên chân bạn?"

=> Anh ấy hỏi cô ấy rằng cô ấy sẽ làm gì nếu có ai đó giẫm lên chân cô.

3. Họ nói với tôi " Nếu trời không mưa tôi sẽ đi ra ngoài với bạn."

=> Họ nói với tôi rằng nếu trời không mưa họ sẽ đi ra ngoài với tôi.

4. Người đàn ông hỏi người phụ nữ " Bà sẽ làm gì nếu bà là tỉ phú?"

=> Người đàn ông hỏi người phụ nữ rằng bà ấy sẽ làm gì nếu bà là tỉ phú.

5. Người đàn ông nói với tôi " Nếu bạn hỏi tôi tôi sẽ cho bạn mượn xe máy của tôi."

=> Người đàn ông nói với tôi rằng nếu tôi hỏi ông ấy thì ông sẽ cho tôi mượn xe máy của ông.

6. Người đàn ông nói với con gái " Họ sẽ rất thất vọng nếu con không đến."

=> Người đàn ông nói với con gái rằng họ sẽ rất thất vọng nếu cô bé không đến.

7. Cậu bé nói với cô bé " Mình chắc là họ sẽ hiểu nếu bạn giải thích tình huống với họ."

=> Cậu bé bảo với cô bé rằng cậu bé chắc chắn họ sẽ hiểu nếu cô bé giải thích tình huống với họ.

CLICK NGAY vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.